TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 136/2022/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Giàng, ngày 27 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 213/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1976

ĐKHK: Khu T, thị trấn L, huyện C, tỉnh H.

Cư trú: Thôn G, xã V, huyện C, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Khắc K**, sinh năm 1976

ĐKHK và nơi cư trú: Khu T, thị trấn L, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Khắc K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Cháu Nguyễn Thị HN, sinh năm 2000 đã thành niên không còn phụ thuộc bố mẹ nên chị T và anh K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hồng P, sinh ngày 17/6/2007 và Nguyễn Khắc Đ, sinh ngày 07/01/2013 đến khi các con chung thành niên hoặc khi chị T và anh K có yêu cầu khác. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện sung vào Ngân sách Nhà nước 150.000đồng tiền tạm ứng án phí hoàn lại. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2020/0002356 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị Trần Thị T đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- THADS huyện Cẩm Giàng;
- UBND thị trấn L (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.